

Số: TVHN-300/DBQG

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

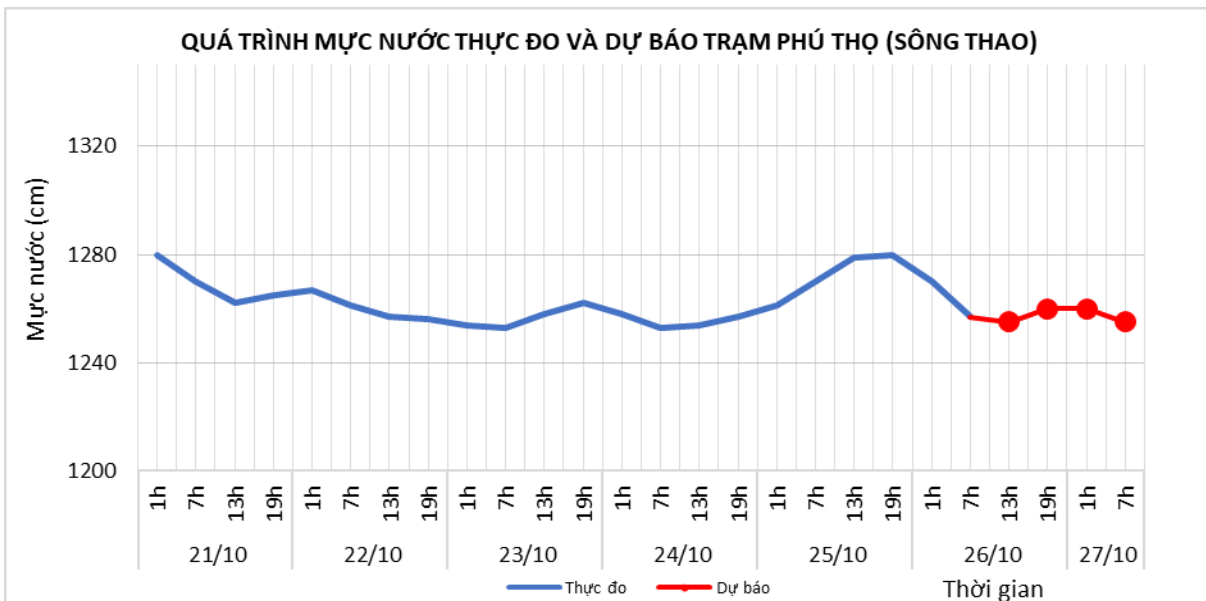
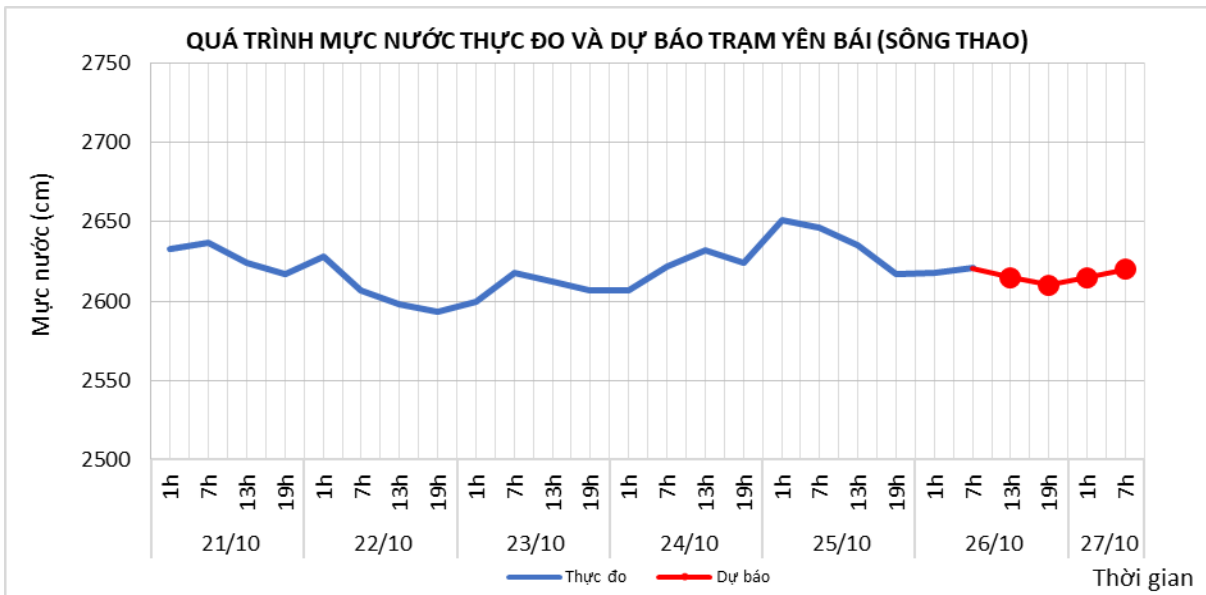
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



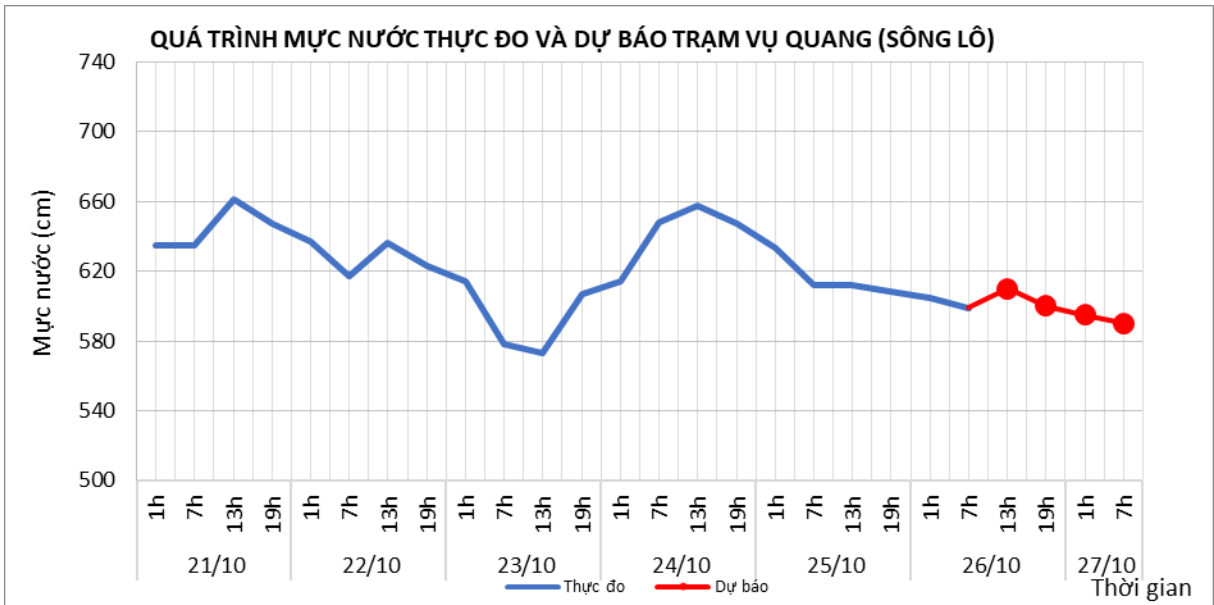
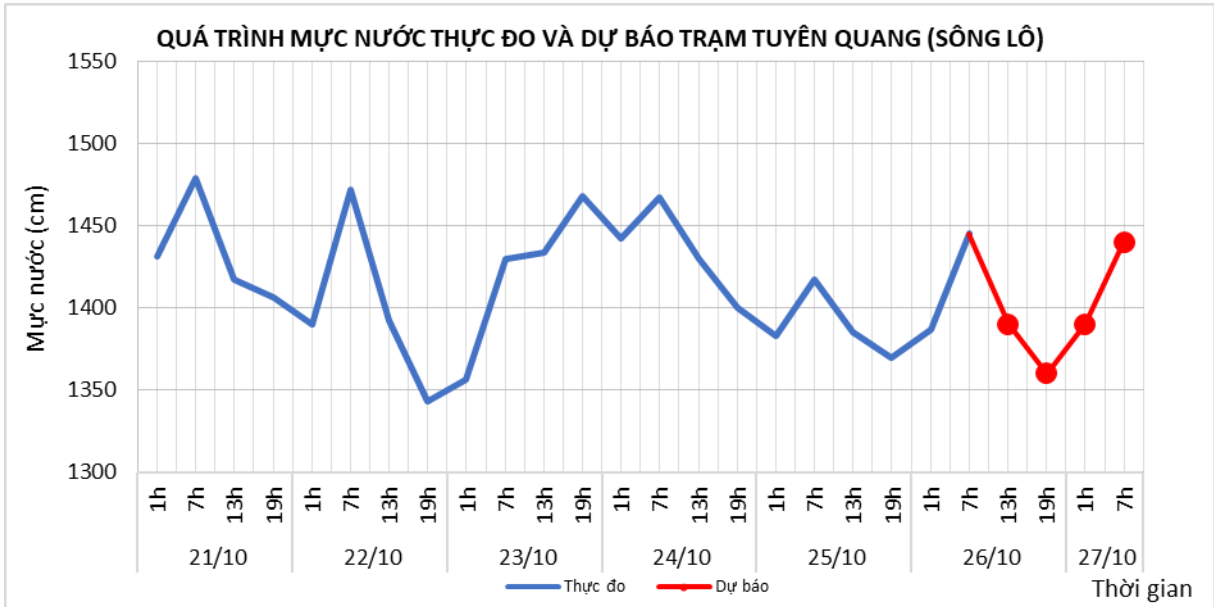
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm theo điều tiết các hồ tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

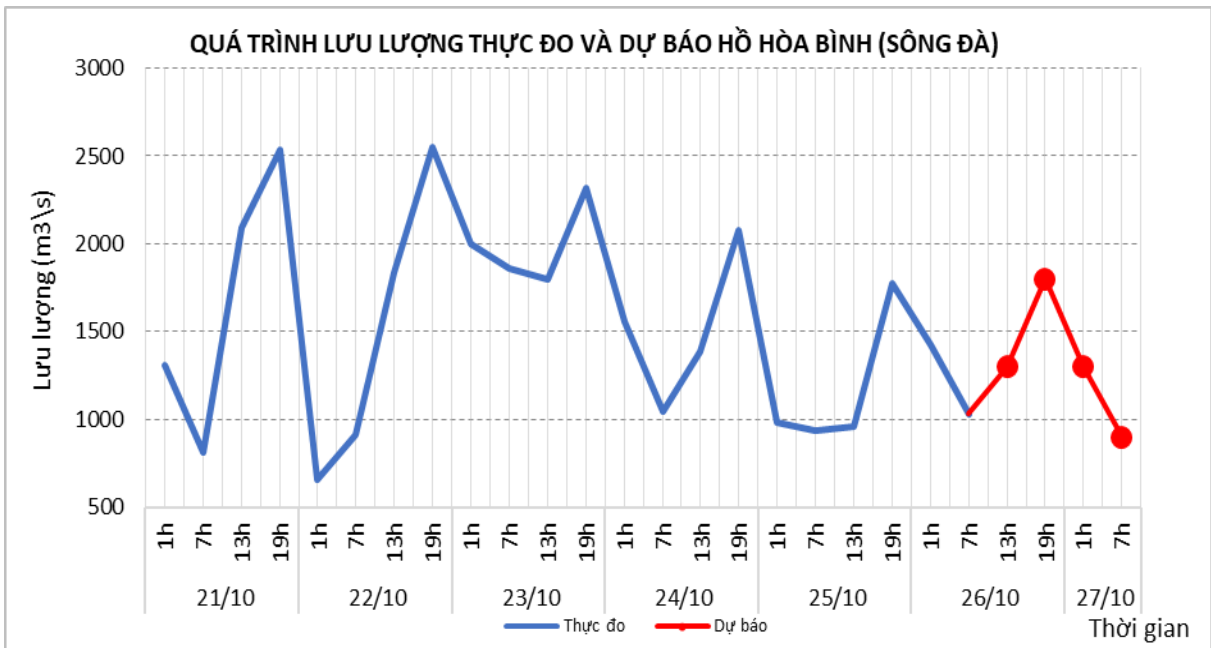
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



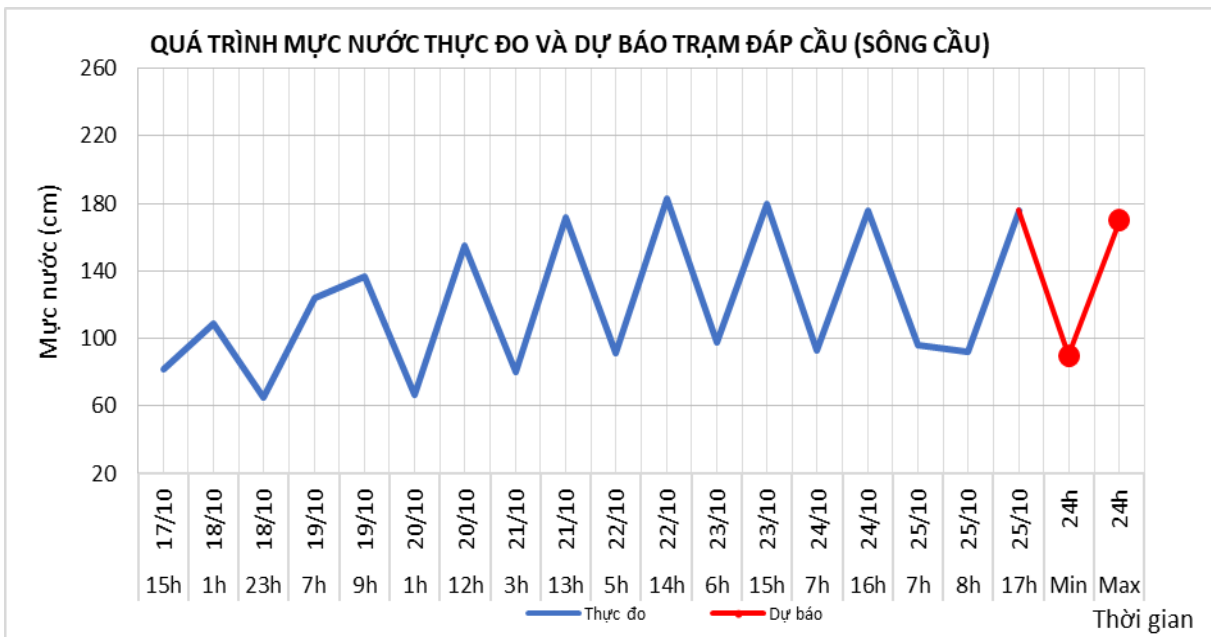
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



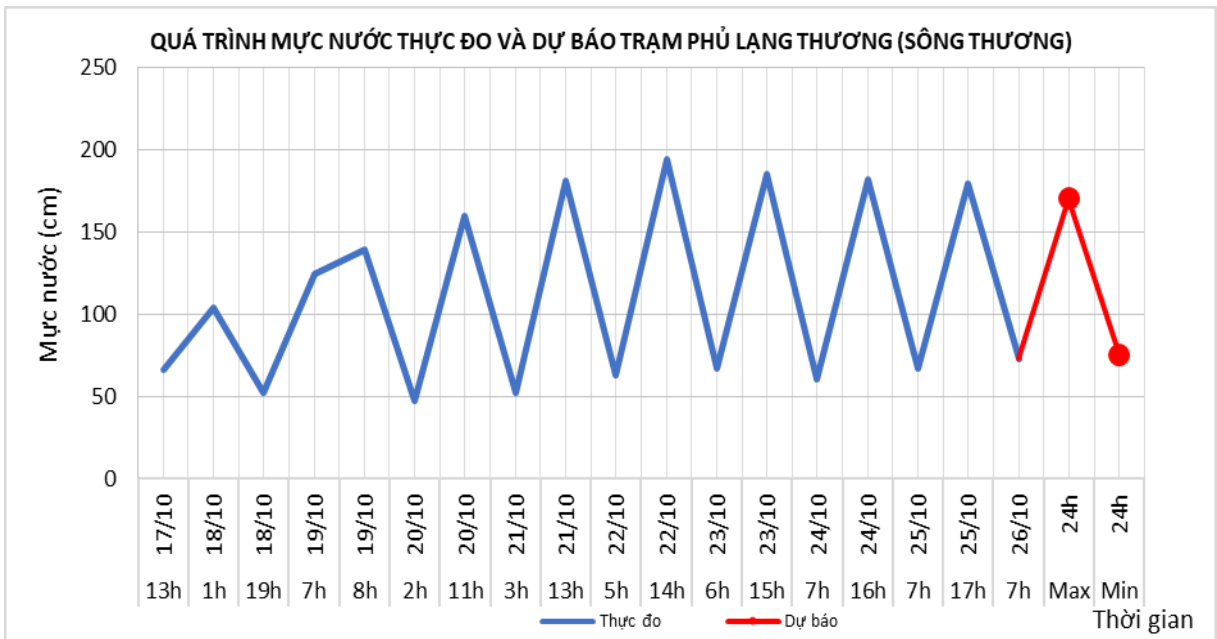
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



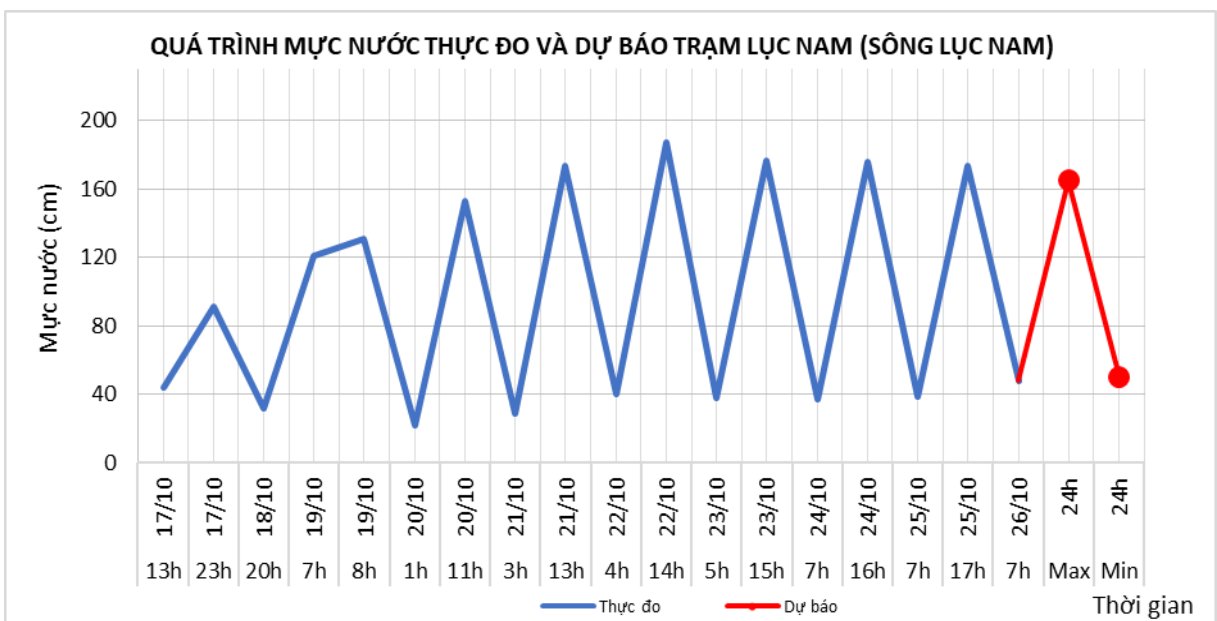
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



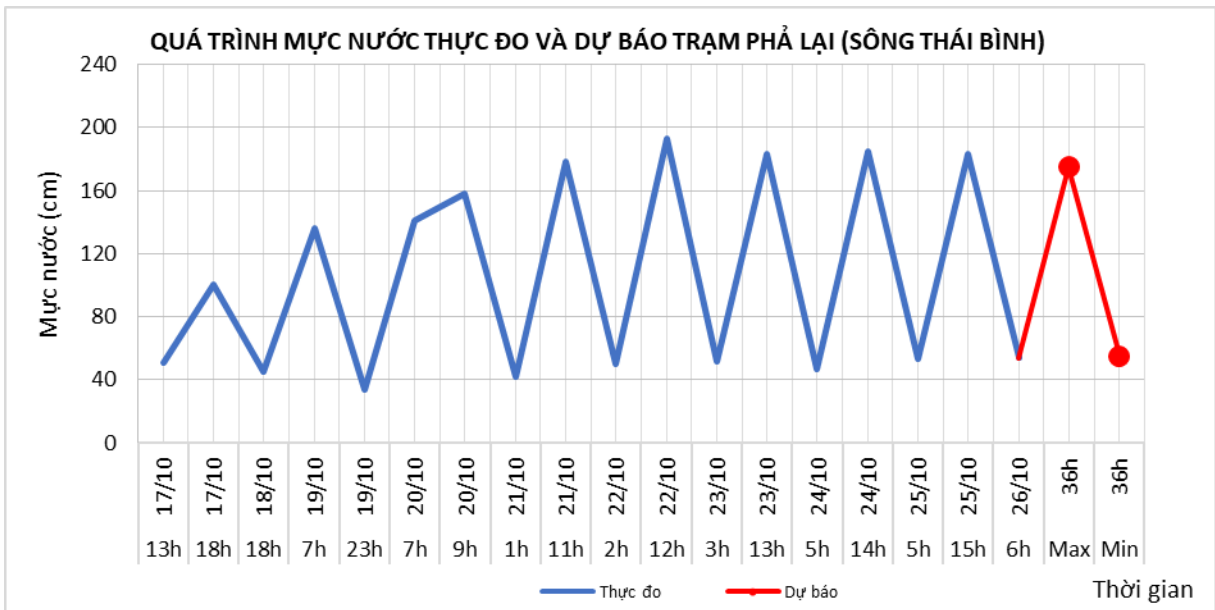
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,75m, thấp nhất là 0,55m.



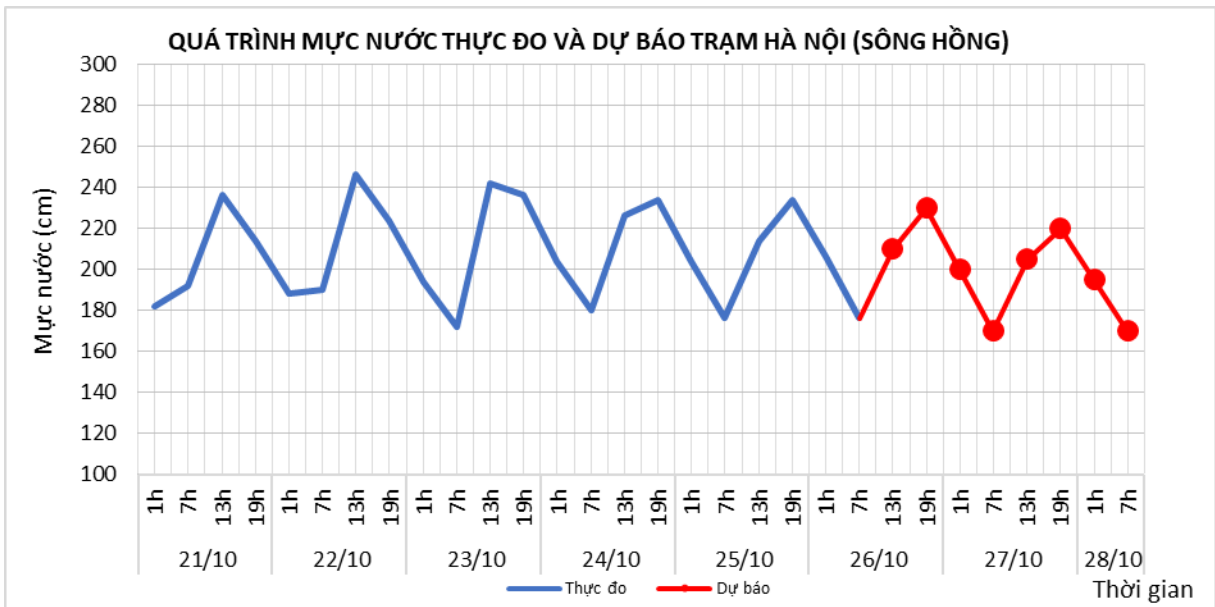
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/28/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,70m.



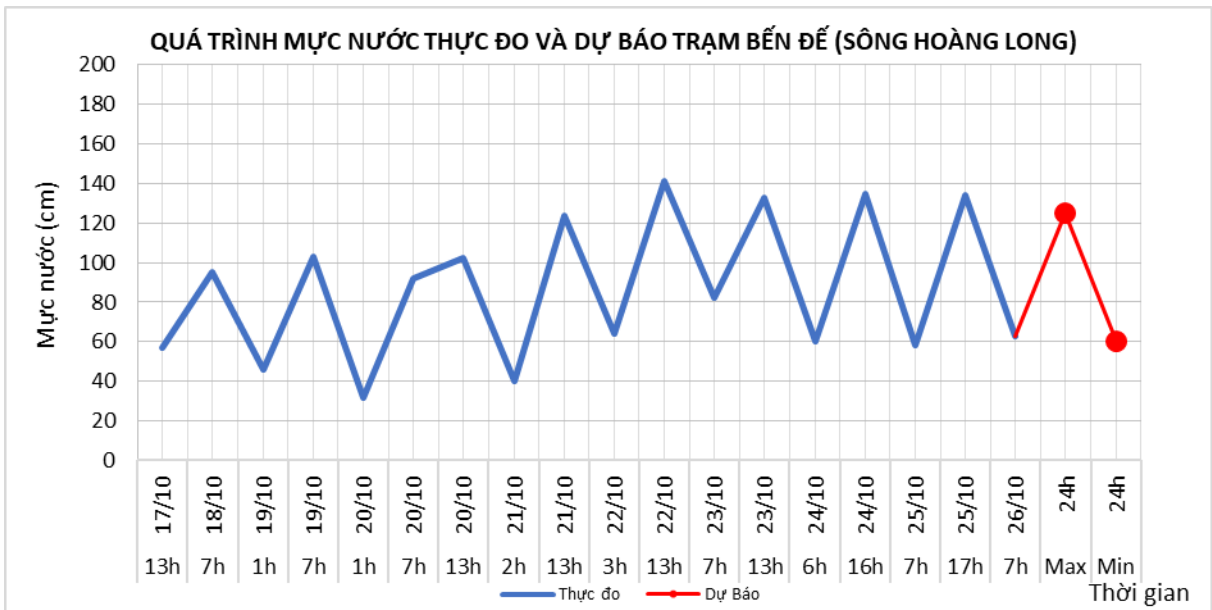
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

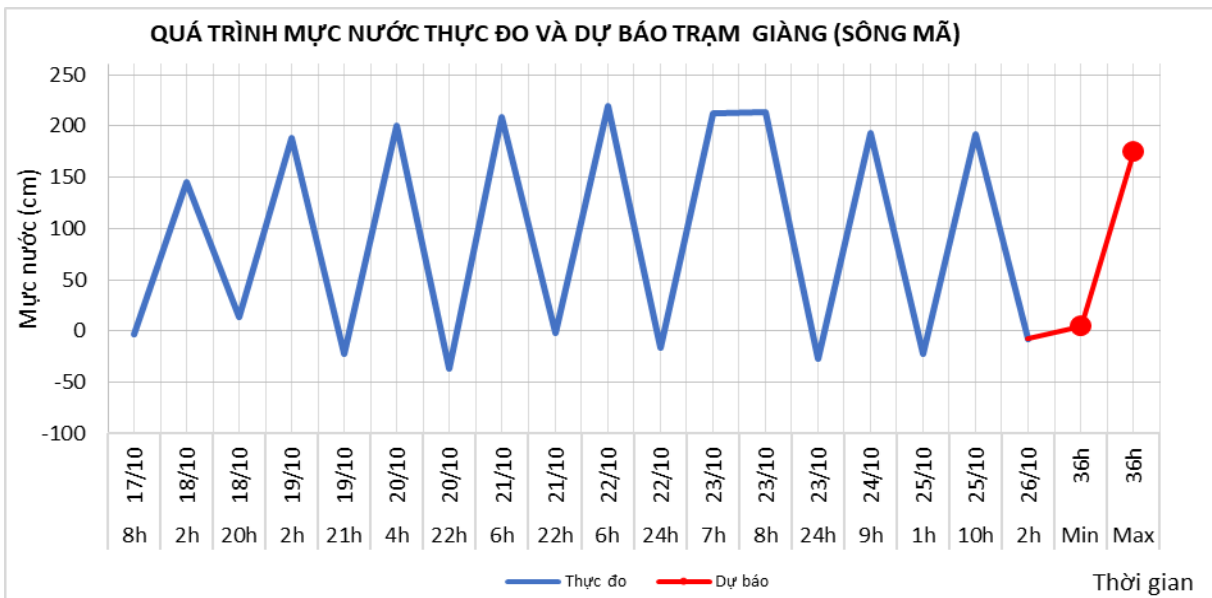
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



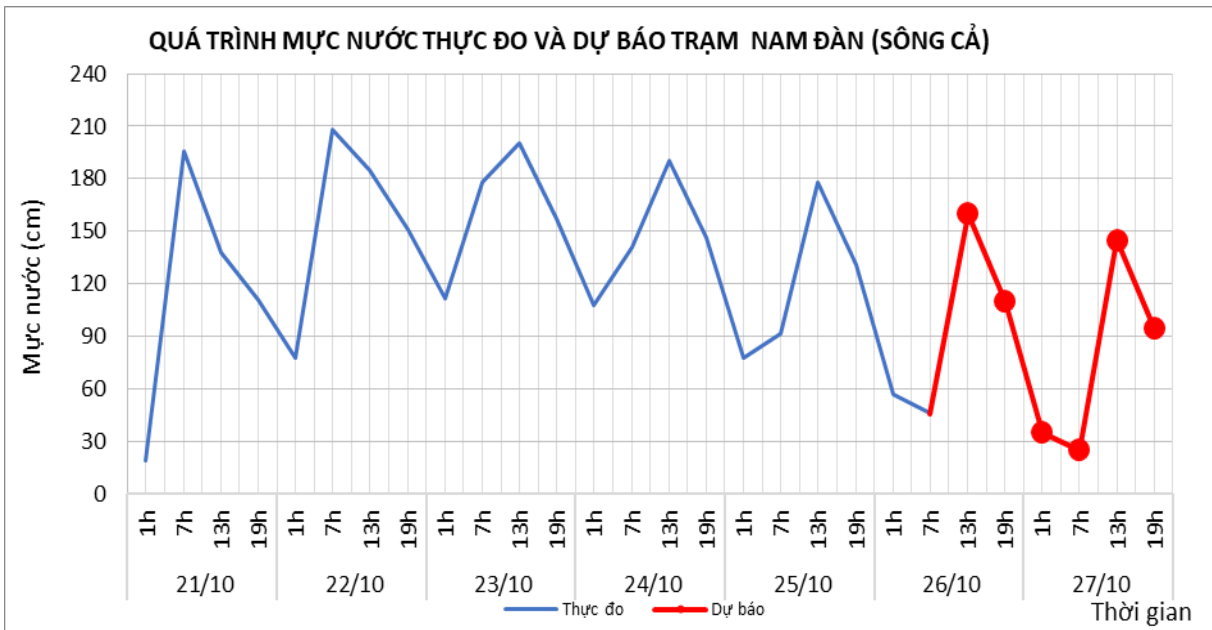
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



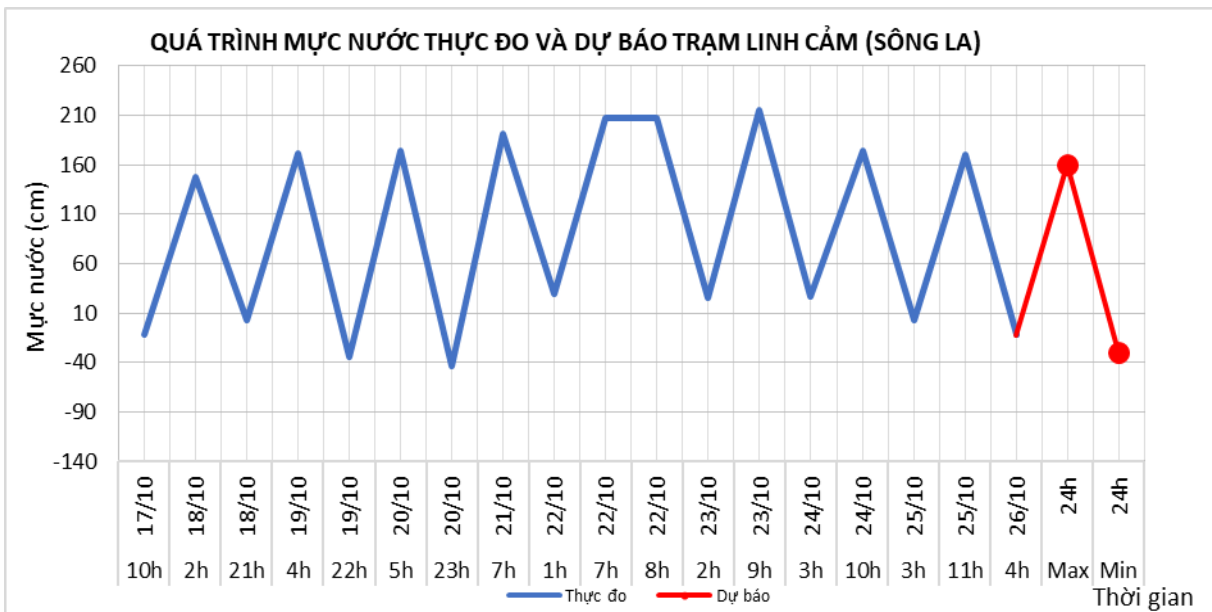
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố đang xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố tiếp tục xuống, hạ lưu sông La dao động theo triều.



Cảnh báo: Từ ngày 26-28/10, các sông ở Hà Tĩnh khả năng xuất hiện một đợt lũ nhỏ, mức nước đỉnh lũ thượng nguồn sông La dao động ở mức BĐ1, hạ lưu còn dưới mức BĐ1.

4. Khu vực Trung Trung Bộ

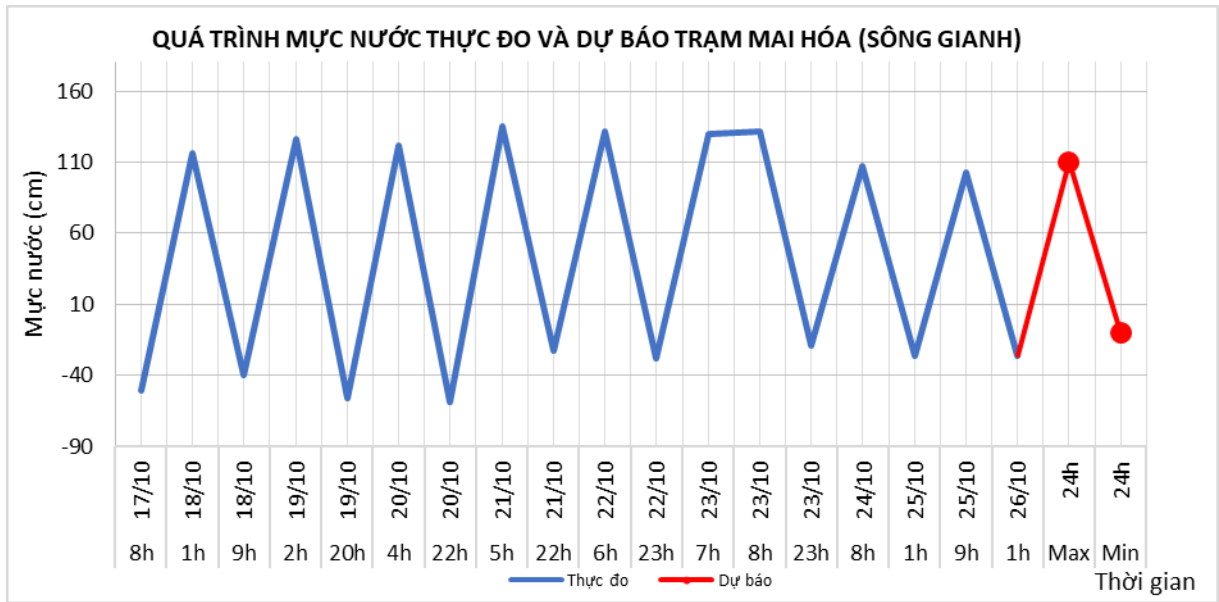
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Gianh có xu thế lên.



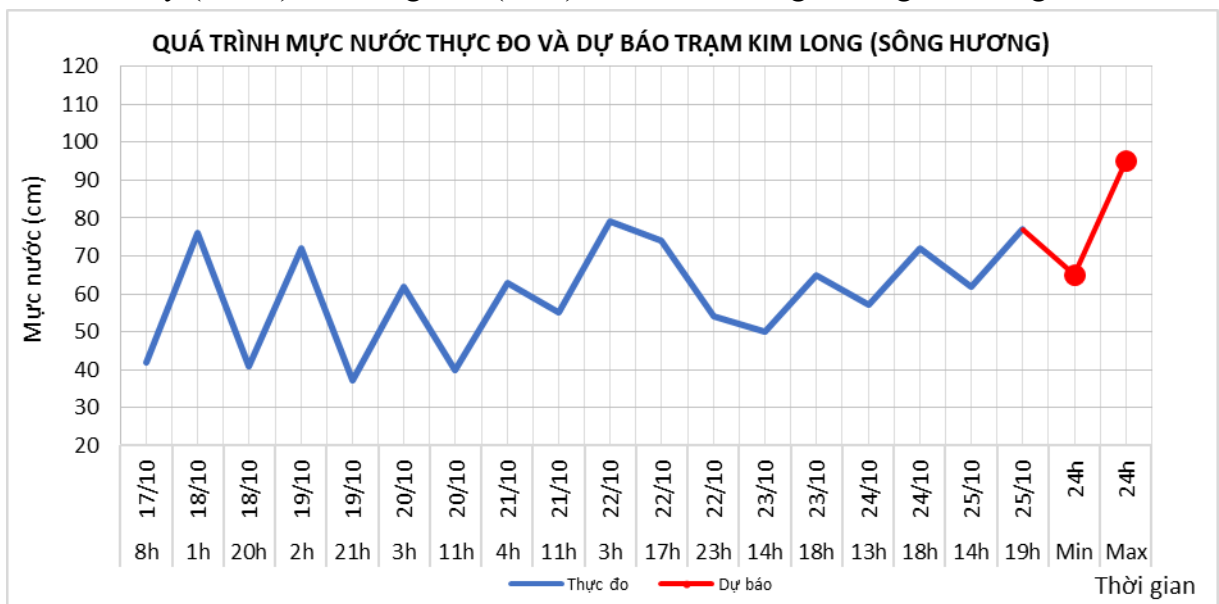
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Từ đêm nay (26/10) đến sáng mai (20/7), mực nước sông Hương khả năng sẽ lên.



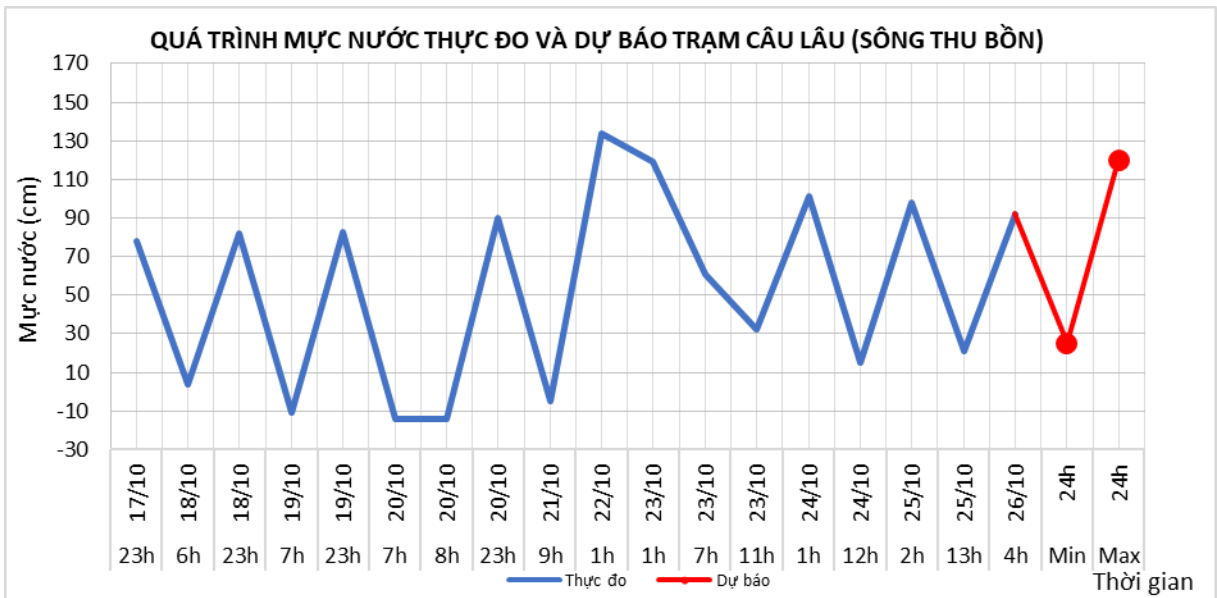
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Từ đêm nay (26/10) đến sáng mai (27/10), mực nước trên sông Vu Gia-Thu Bồn khả năng sẽ lên.



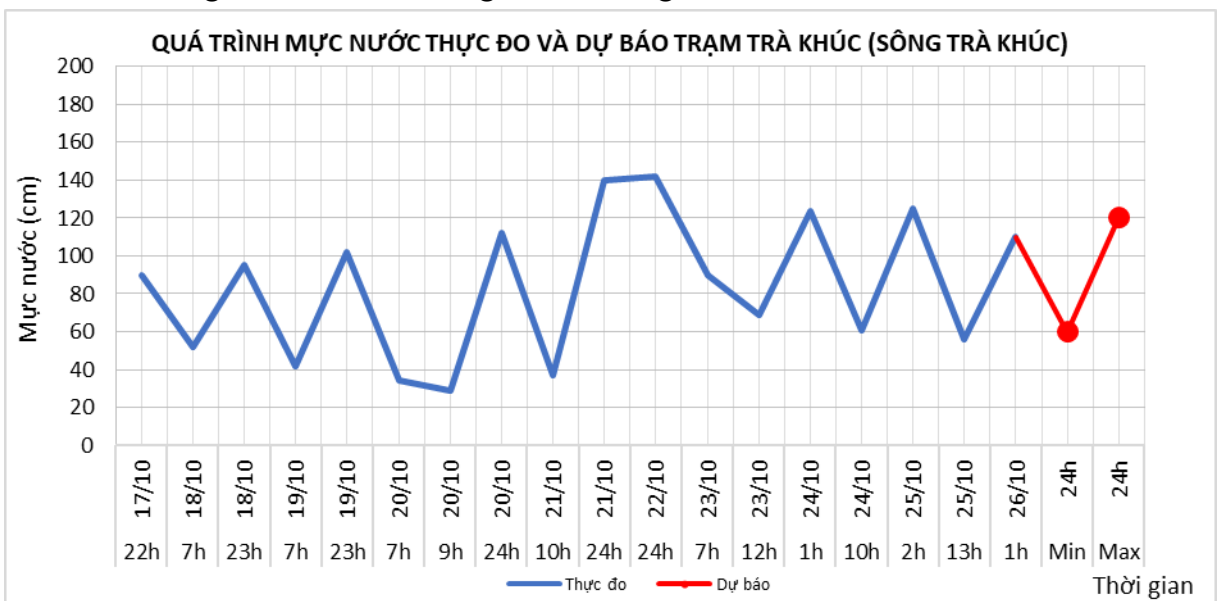
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng có dao động.



4.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Từ sáng mai (27/10), mức nước trên các sông khả năng sẽ lên.

Cảnh báo: Từ đêm nay (26/10) đến 29/10, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ lên trên các sông từ 3-8m. Trong đợt lũ này, đỉnh lũ trên các sông từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi lên mức báo động (BD)2-BD3, có sông trên BD3; các sông ở Quảng Bình lên mức BD1-BD2, có sông trên BD2.

Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực vùng núi từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

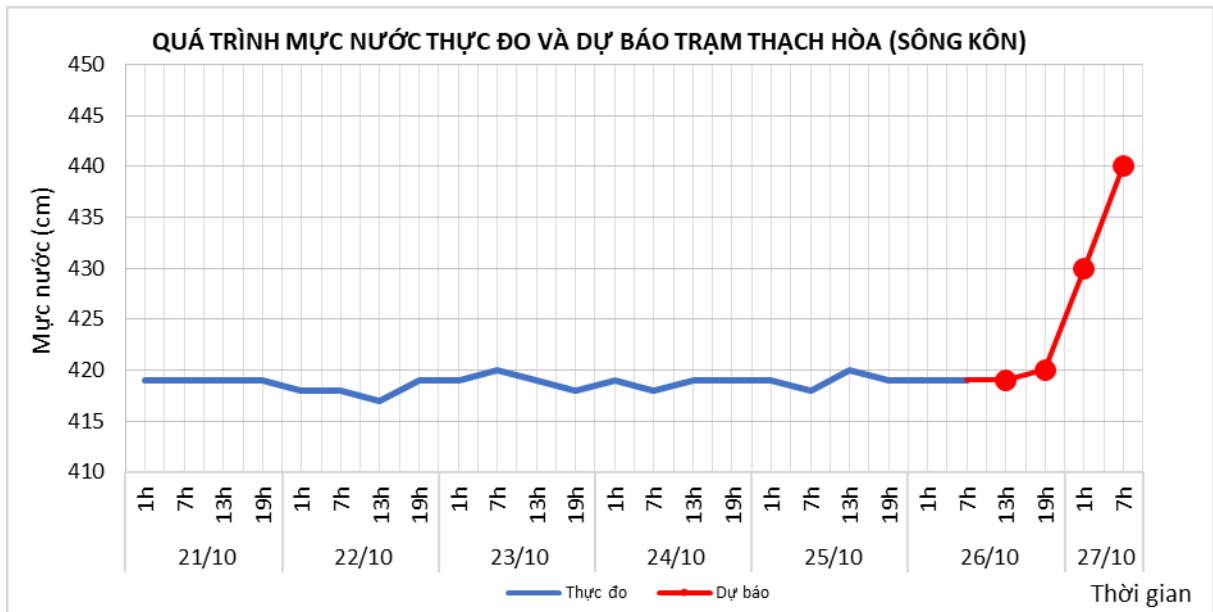
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn có khả năng lên.



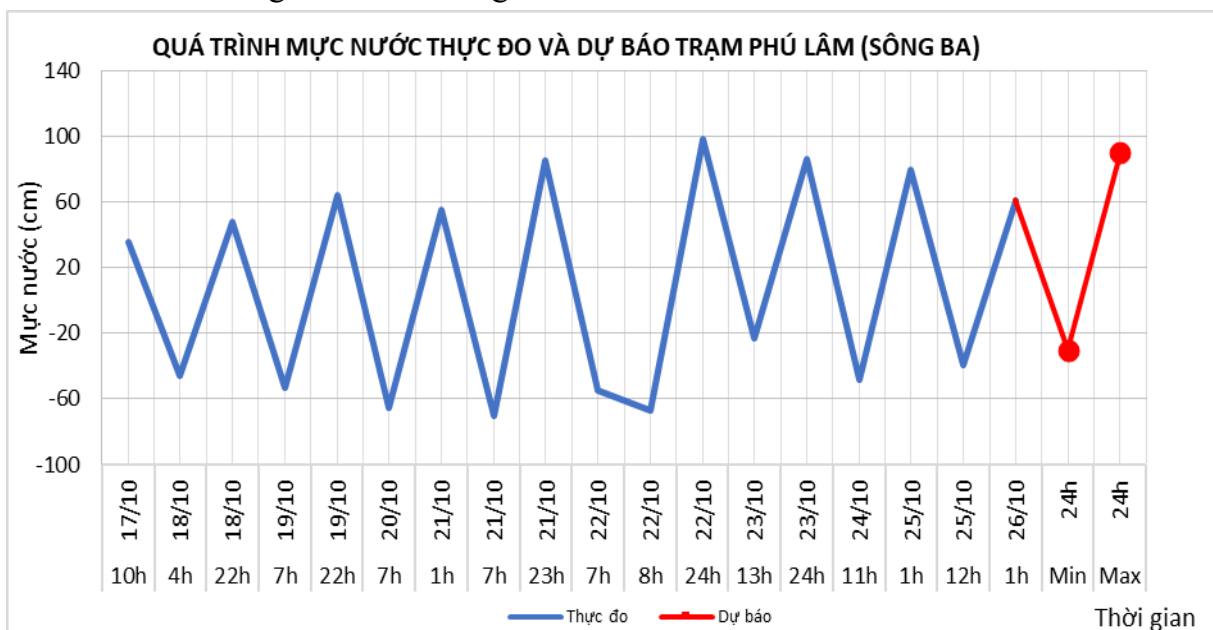
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ba có khả năng lên.



6. Khu vực Tây Nguyên

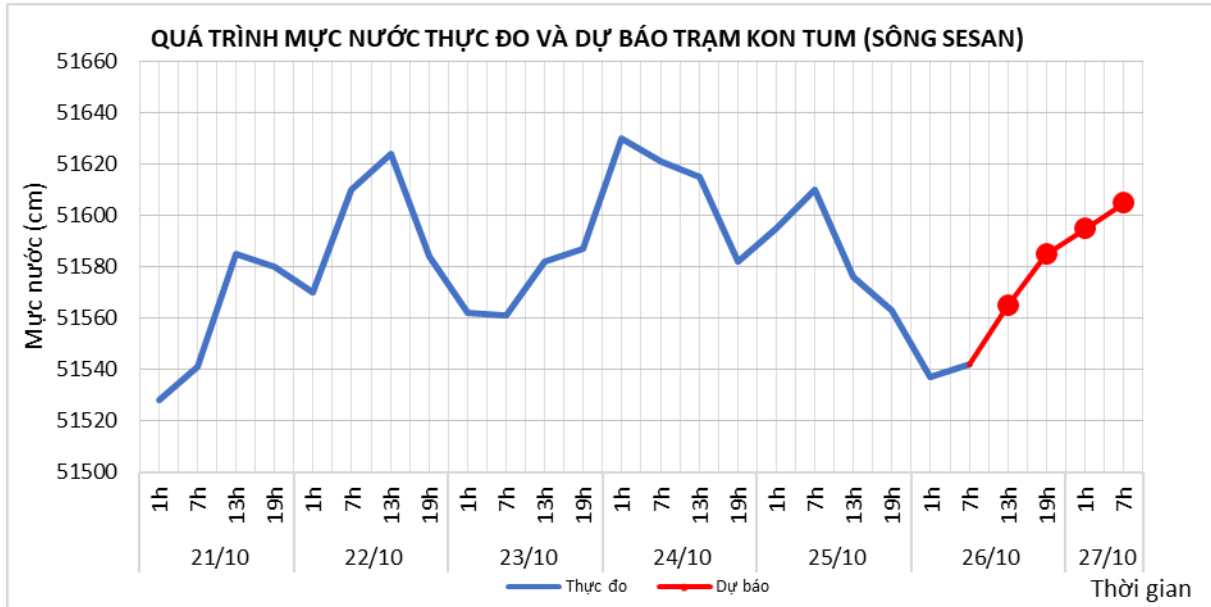
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



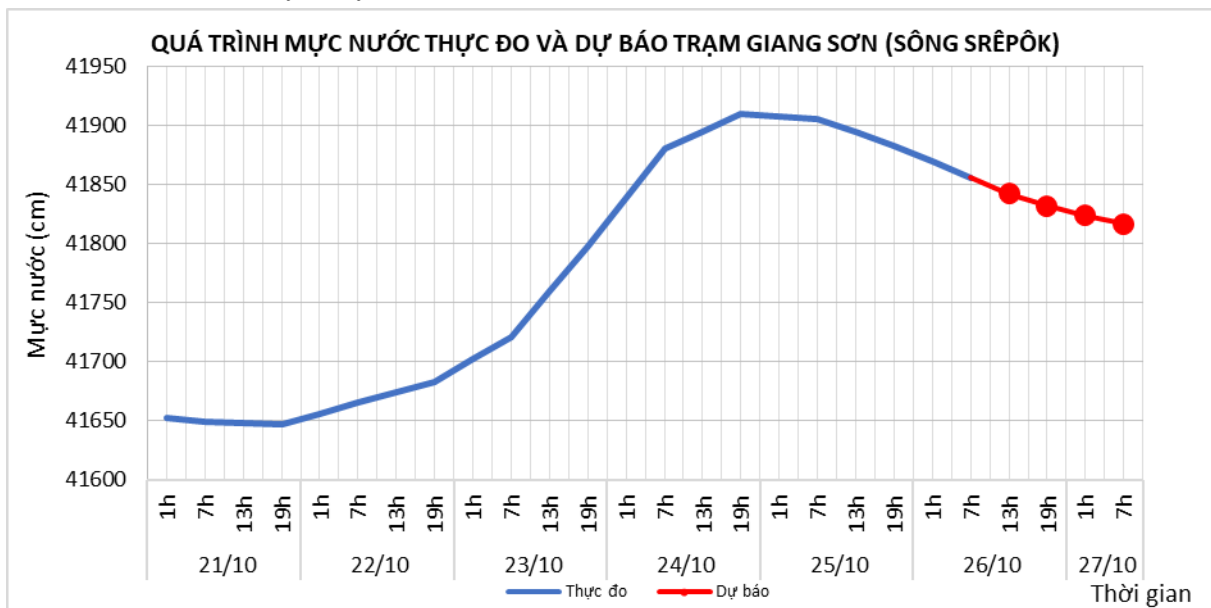
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana xuống; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

Cảnh báo: Từ ngày 26-29/10, trên các sông ở phía Bắc Tây Nguyên có khả năng xuất hiện một đợt lũ, đỉnh lũ trên các sông có khả năng lên mức BĐ1. Nguy cơ cao xảy ra ngập lụt tại các vùng trũng thấp ven sông, lũ quét và sạt lở đất trên các sườn dốc ở khu vực các tỉnh phía Bắc Tây Nguyên.

7. Khu vực Nam Bộ

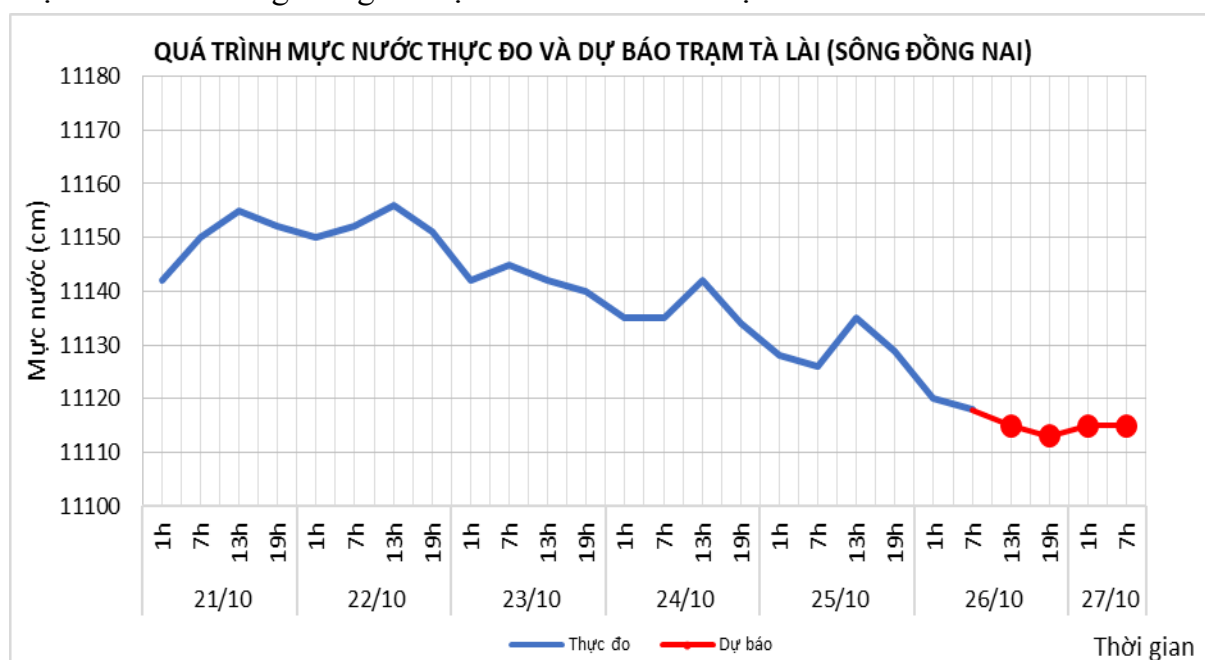
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



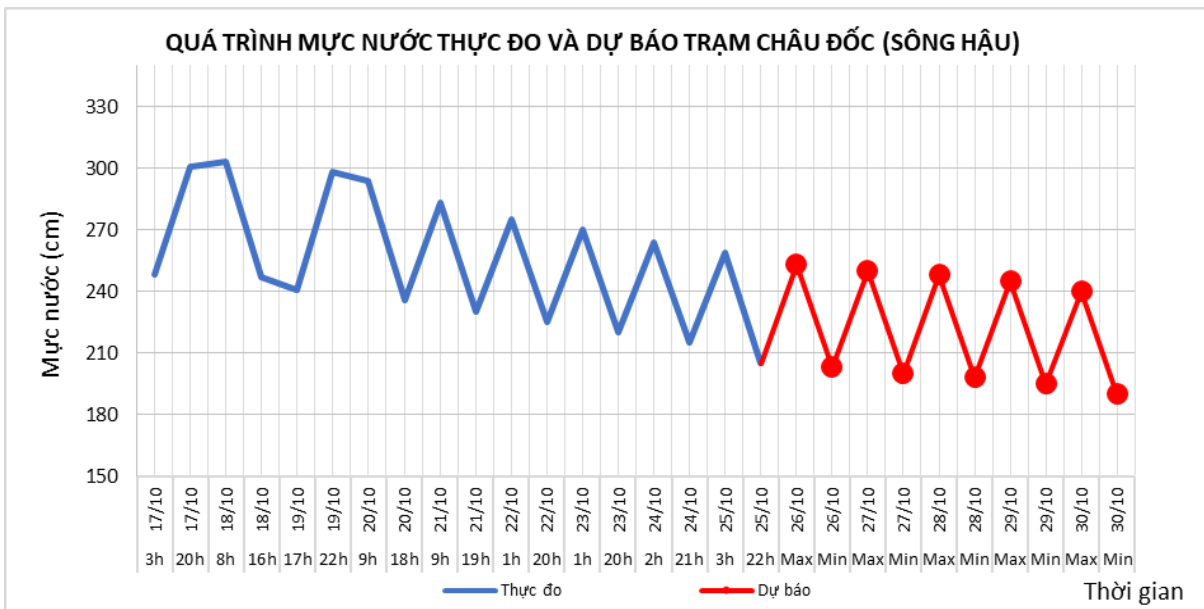
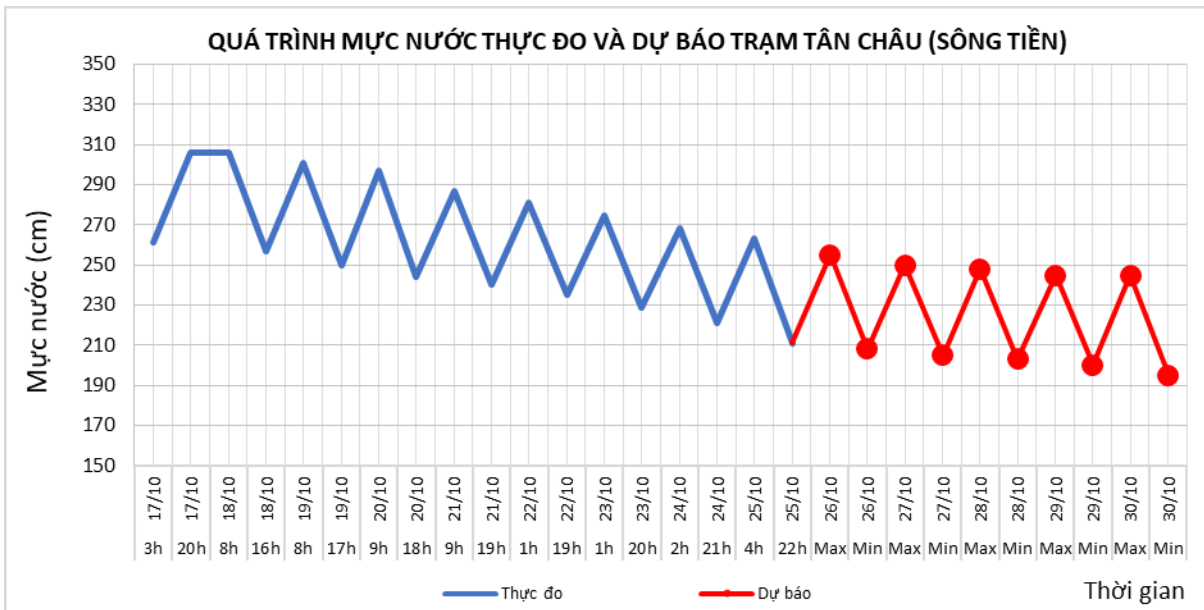
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mức nước cao nhất ngày 25/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,63m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,59m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 30/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,45m, tại Châu Đốc ở mức 2,40m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-25/10	19h-25/10	1h-26/10	7h-26/10	13h-26/10		19h-26/10		1h-27/10		7h-27/10		13h-27/10		19h-27/10		1h-28/10		7h-28/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	956	1771	1422	1033	1300	↑	1800	↑	1300	↓	900	↓								
Thao	Yên Bái	2635	2617	2618	2621	2615	↓	2610	↓	2615	↑	2620	↑								
Thao	Phú Thọ	1279	1280	1270	1257	1255	↓	1260	↑	1260	→	1255	↓								
Lô	Tuyên Quang	1385	1370	1387	1445	1390	↓	1360	↓	1390	↑	1440	↑								
Lô	Vụ Quang	612	608	605	599	610	↑	600	↓	595	↓	590	↓								
Hồng	Hà Nội	214	234	206	176	210	↑	230	↑	200	↓	170	↓	205	↑	220	↑	195	↓	170	↓
Cả	Nam Đàn	178	131	57	46	160	↑	110	↓	35	↓	25	↓	145	↑	95	↓				
Kôn	Thanh Hòa	420	419	419	419	419	→	420	↑	430	↑	440	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51576	51563	51537	51542	51565	↑	51585	↑	51595	↑	51605	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41895	41883	41870	41856	41842	↓	41832	↓	41824	↓	41817	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11135	11129	11120	11118	11115	↓	11113	↓	11115	↑	11115	→								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	176	→	92	↓	170	↓	90	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	179	↓	73	↑	170	↓	75	↑
Lục Nam	Lục Nam	174	↓	48	↑	165	↓	50	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	183	↓	53	↑	175	↓	55	↑
Hoàng Long	Bến Đê	134	↓	63	↑	125	↓	60	↓
Mã	Giàng (**)	192	↓	-22	↑	175	↓	5	↑
La	Linh Cảm	170	↓	-12	↓	160	↓	-30	↓
Gianh	Mai Hóa	103	↓	-26	→	110	↑	-10	↑
Hương	Kim Long	77	↑	62	↑	95	↑	65	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	92	↓	21	↑	120	↑	25	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	110	↓	56	↓	120	↑	60	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	61	↓	-39	↑	90	↑	-30	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo	Dự báo										Thực đo	Dự báo											
		25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	30/10												
Sông Tiền	Tân Châu	263	↓	255	↓	250	↓	248	↓	245	↓	245	⇒	211	↓	208	↓	205	↓	203	↓	200	↓	195	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	259	↓	253	↓	250	↓	248	↓	245	↓	240	↓	205	↑	203	↓	200	↓	198	↓	195	↓	190	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 27/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiên Dũng